

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thị xã về việc đề nghị thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 09/BC-HĐND-KTXH ngày 29/6/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của thị xã Phước Long như sau:

I. Tổng kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025: 1.453.500 triệu đồng

Bao gồm:

- Vốn XDCB tập trung tỉnh phân cấp: 118.800 triệu đồng

- Nguồn sử dụng đất: 1.334.700 triệu đồng

II. Phương án phân bổ: 1.453.500 triệu đồng

Bao gồm:

1. Dự phòng: 145.000 triệu đồng

2. Chuẩn bị đầu tư:	20.000 triệu đồng
3. Công trình chuyên tiếp:	44.886 triệu đồng
4. Chi phí GPMB các công trình trên địa bàn:	43.270 triệu đồng
5. Công trình khởi công mới:	1.200.344 triệu đồng

Trong đó:

- Công nghiệp:	134.000 triệu đồng
- Giao thông:	478.800 triệu đồng
- Thủy lợi, nông nghiệp:	100.000 triệu đồng
- Giáo dục:	282.200 triệu đồng
- Khoa học công nghệ:	11.944 triệu đồng
- Kiến thiết thị chính:	19.000 triệu đồng
- Văn hóa – xã hội:	81.500 triệu đồng
- Hỗ trợ hai xã nông thôn mới	60.000 triệu đồng
- Lĩnh vực khác:	32.900 triệu đồng

(Kèm theo Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa IV, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh bầu tại TX P.Long;
- TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- 02 Ban và ĐB.HĐND, TV.UBND thị xã;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Lê Thanh Sơn

**KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THỊ XÃ PHƯỚC LONG
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2021 của HĐND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		1.453.500	
I	Dự phòng		145.000	
II	Chi phí chuẩn bị đầu tư		20.000	
III	Nhu cầu công trình chuyển tiếp		44.886	
1	XD đường vành đai 2 từ Phước Vĩnh đi Sơn Long S.Giang (phía đường ĐT 741-GĐ 2)		4.586	
2	XD đường vành đai 1 (Từ Long Điền đi Long Thủy)		25.000	
3	NC từ Đường ĐT 759 đến đường vòng quanh núi Bà Rá		4.300	
4	Tiếp tục đầu tư hạ tầng khu vực còn lại của dự án TTHC&Khu ĐTM		11.000	
IV	Chi phí GPMB các công trình		43.270	
V	Danh mục đầu tư các dự án bổ sung	719.000	719.000	
1	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật	369.000	369.000	
1.1	Xây dựng đường kết nối từ Long Điền đến đường Vành đai 1	60.000	60.000	
1.2	Đầu tư các tuyến đường giao thông theo quy hoạch, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường nội ô theo tiêu chuẩn đô thị loại III	150.000	150.000	
1.3	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	99.000	99.000	
1.4	GPMB, đầu tư hạ tầng kỹ thuật kết nối khu nông nghiệp công nghệ cao Sơn Long	60.000	60.000	
2	Lĩnh vực thủy lợi	100.000	100.000	
2.1	Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đắc krat điều tiết chống ngập úng, thị xã Phước Long	100.000	100.000	
3	Lĩnh vực giáo dục	95.000	95.000	
3.1	Xây dựng trường mẫu giáo Thác Mơ	30.000	30.000	
3.2	Xây dựng trường THCS Long Thủy	40.000	40.000	



3.3	Đầu tư nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, sân, hàng rào các trường học trên địa bàn thị xã	25.000	25.000	
4	Lĩnh vực văn hóa - Xã hội	25.000	25.000	
4.1	Đầu tư hạ tầng, xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng nghĩa trang nhân dân TX Phước Long tại xã Long Giang	20.000	20.000	
4.2	Mở rộng bảo tàng chiến dịch đường 14 Phước Long	5.000	5.000	
5	Lĩnh vực công nghiệp	70.000	70.000	
5.1	GPMB và đầu tư hạ tầng kết nối cụm công nghiệp Long Giang	70.000	70.000	
6	Nông thôn mới	60.000	60.000	
6.1	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao hai xã Long Giang, Phước Tín	60.000	60.000	
VI	Các dự án đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của thị xã	481.344	481.344	Có phụ lục chi tiết kèm theo
1	Công nghiệp	64.000	64.000	
	Gồm 1 công trình	64.000	64.000	
2	Lĩnh vực giao thông	109.800	109.800	
	Gồm 12 công trình	109.800	109.800	
3	Lĩnh vực giáo dục	187.200	187.200	
	Gồm 35 công trình	187.200	187.200	
4	Lĩnh vực KHCN	11.944	11.944	
	Gồm 6 công trình	11.944	11.944	
5	Lĩnh vực kiến thiết thị chính	19.000	19.000	
	Gồm 3 công trình	19.000	19.000	
6	Lĩnh vực VHXH	56.500	56.500	
	Gồm 7 công trình	56.500	56.500	
7	Lĩnh vực khác	32.900	32.900	
	Gồm 5 công trình	32.900	32.900	

CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CỦA THỊ XÃ
(Đã lập, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình HĐND thị xã quyết định tại kỳ họp)

(Kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2021 của HĐND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Vốn bố trí	Ghi chú
<i>1</i>	<i>4</i>		<i>5</i>		<i>8</i>
	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		481.344	481.344	
I	Công nghiệp		64.000	64.000	
	Giải phóng mặt bằng và làm đường vào cụm công nghiệp Phước Bình	Giải phóng mặt bằng diện tích đất khoảng 30ha và đường vào cụm công nghiệp	64.000	64.000	
II	Lĩnh vực giao thông		109.800	109.800	
1	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Nguyễn Trãi (đường Nhơn Hòa 2)	Nâng cấp mặt đường láng nhựa rộng 9m, XD HTTN hai bên đường chiều dài 2.300m. Gia cố hạ lưu	13.400	13.400	Đang thi công năm 2021
2	Xây dựng HTTN từ trường Mẫu giáo Phước Bình xuống hạ lưu	- Xây dựng HTTN hai bên đường chiều dài tuyến 450m - Xây dựng cống ngang và hoàn trả mặt đường bê tông	2.200	2.200	Đang thi công năm 2021
3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Đinh Công Trứ (đường Tư Hiền 2)	Nâng cấp, mở rộng mặt đường láng nhựa rộng 7m, dài 551m, XD HTTN hai bên đường, Gia cố hạ lưu thoát nước.	6.700	6.700	Đang thi công năm 2021
4	Nâng cấp mặt đường, xây dựng HTTN, hệ thống chiếu sáng đường bên hông nhà thiếu nhi và các nhánh rẽ	Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè lát gạch và hệ thống chiếu sáng đường bên hông nhà thiếu nhi; đầu tư nâng cấp các nhánh rẽ khoảng 1.200m	10.000	10.000	Công trình bổ sung năm 2021

(Chữ ký và dấu)

5	Mở rộng, nâng cấp mặt đường đường Lê Văn Duyệt nối dài và đoạn đường Hàm Nghi, đoạn đường Trần Phú	Mở rộng, nâng cấp mặt đường, đầu tư vỉa hè, HTTN, hệ thống chiếu sáng đường Lê Văn Duyệt nối dài (từ Lý Thái Tổ đến Trần Phú), đoạn đường Trần Phú (từ Lê Văn Duyệt nối dài đến Trần Hưng Đạo) và đoạn đường Hàm Nghi (từ Lê Văn Duyệt nối dài đến Sư Vạn Hạnh)	10.000	10.000	Công trình bổ sung năm 2021
6	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thụ	- Giải phóng mặt bằng, nâng cấp mặt đường láng nhựa, XD HTTN hai bên đường. - Đầu tuyến: đường ĐT759, cuối tuyến giáp ranh huyện Phú riềng	20.000	20.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
7	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thái	- Nâng cấp, mở rộng mặt đường và xây HTTN đoạn đường nhựa hiện hữu khoảng 600m; - Làm mới đoạn đường đất còn lại chiều dài khoảng 900m, gia cố hạ lưu.	9.000	9.000	
8	Mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng đường đi Đăk Sơn	- Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước, đầu tư vỉa hè lát gạch, HTCS; chiều dài khoảng 1.200m	10.000	10.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
9	Nâng cấp mặt đường và xây dựng HTTN đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu số 4 Sơn Long	- Mở rộng, nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước. - Đầu tuyến: đường ĐT741, cuối tuyến: cầu số 4 Sơn Long	10.000	10.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
10	Xây dựng cầu BTCT dự ứng lực dài 24m, thôn An Lương, xã Long Giang	- Xây dựng cầu bắc qua suối thôn An Lương, xã Long Giang • Kết cấu cầu: + Móng, trụ bê tông cốt thép + Mố cầu bê tông cốt thép. + Dầm bê tông dự ứng lực + Xây dựng đường dẫn hai đầu cầu	9.000	9.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022

11	Xây dựng hệ thống vỉa hè 2 bên, nắp mương thoát nước đường Lê Quý Đôn	- Đường Lê Quý Đôn: XD HTTN đoạn chưa có HTTN (khoảng 800m cả hai bên đường), lắp đặt nắp đan và vỉa hè hai bên, chiều dài toàn tuyến	5.000	5.000	
12	Đầu tư, nâng cấp đường Hà Huy Tập (Bù Xiết)	- Nâng cấp mặt đường hiện hữu, XD và lắp đan HTTN. - Đầu tuyến: đường ĐT741, cuối tuyến: hết hội trường thôn Bù Xiết.	4.500	4.500	
III	Lĩnh vực giáo dục		187.200	187.200	
1	XD 08 phòng học và 04 phòng chức năng trường TH Trương Vĩnh Ký	- Xây dựng 1 trệt 2 lầu - Mua sắm trang thiết bị 01 phòng vi tính và 01 phòng anh văn	8.500	8.500	Đang thi công năm 2021
2	Xây dựng 02 phòng học và 06 phòng chức năng trường TH Sơn Giang	- Xây dựng 1 trệt 2 lầu và mua sắm trang thiết bị 01 phòng vi tính - Xây thêm 02 phòng (tầng 2) của dãy 04 phòng xây năm 2020 (CV 380/UBND-KT ngày 15/4/2020)	5.500	5.500	Đang thi công năm 2021
3	XD 06 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phan Bội Châu	- Xây dựng 1 trệt 2 lầu - Mua sắm trang thiết bị 01 phòng vi tính	6.000	6.000	Đang thi công năm 2021
4	XD 07 phòng học và 02 phòng chức năng trường TH Lê Hồng Phong	- Xây dựng 1 trệt 2 lầu - Mua sắm trang thiết bị 01 phòng vi tính	6.000	6.000	Đang thi công năm 2021
5	XD 04 phòng học lầu trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Xây dựng 04 phòng học (1 trệt 1 lầu)	3.000	3.000	Đang thi công năm 2021
6	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Thác Mơ	XD nhà đa năng, khu WC và mua sắm trang thiết bị	3.500	3.500	Đang thi công năm 2021

7	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 2, lớp 6	Mua sắm tập trung theo quy định của Bộ giáo dục	4.500	4.500	Công trình bổ sung năm 2021 (Công trình chưa đủ điều kiện giao vốn đầu năm)
8	XD 05 phòng chức năng, 03 phòng học, 03 phòng hiệu bộ và nhà bảo vệ trường TH Chu Văn An	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học và phòng hiệu bộ	7.500	7.500	Công trình bổ sung năm 2021
9	Cung cấp trang thiết bị cho các trường mầm non, mẫu giáo	Mua sắm tập trung theo quy định của Bộ giáo dục	2.500	2.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
10	XD 01 phòng học, 05 phòng chức năng và 01 phòng Hội đồng trường TH Trần Hưng Đạo	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học và phòng hội đồng.	5.500	5.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
11	Xây dựng nhà vệ sinh các trường học trên địa bàn	Sửa chữa, cải tạo nhà vệ sinh các trường đã xuống cấp và xây mới tại một số trường chưa có đủ	5.000	5.000	Công trình bổ sung năm 2021
12	XD 04 phòng học lầu và 04 phòng chức năng và nhà đa năng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	9.500	9.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
13	Xây dựng 04 phòng học, 05 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Long Giang	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học, phòng hiệu bộ	8.500	8.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022

14	XD 03 phòng học, 02 phòng chức năng, 1 phòng đa chức năng và 2 phòng hiệu bộ trường TH Phước Tín A	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học, phòng hiệu bộ.	6.000	6.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
15	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 3, lớp 7	Mua sắm tập trung theo quy định của Bộ giáo dục	3.000	3.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
16	XD 01 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phước Tín B	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	4.200	4.200	
17	XD 05 phòng chức năng, khu hiệu bộ và 03 phòng hỗ trợ học tập trường TH Lê Hồng Phong	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng chức năng.	7.000	7.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
18	XD 07 phòng học và 04 phòng chức năng, hiệu bộ trường TH Trương Vĩnh Ký	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học, phòng hiệu bộ.	8.500	8.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
19	Xây dựng 08 phòng học lầu trường Mầm non Thác Mơ	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	6.500	6.500	
20	Xây dựng 02 phòng học điểm trường thôn 7 trường TH Long Giang	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	1.000	1.000	
21	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 4, lớp 8	Mua sắm tập trung theo quy định của Bộ giáo dục	3.000	3.000	

22	XD 8 phòng học trường THCS Long Phước	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	6.000	6.000	
23	XD 04 phòng học trường TH Chu Văn An	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	3.000	3.000	
24	XD 04 phòng học trường TH Trần Hưng Đạo	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	3.000	3.000	
25	Xây dựng 09 phòng học trường TH Sơn Giang	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	6.000	6.000	
26	XD 04 phòng chức năng, khu hiệu bộ trường TH Phước Tín B	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng hiệu bộ.	4.500	4.500	
27	Xây dựng 06 phòng chức năng và khu hiệu bộ trường THCS Phước Bình	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng hiệu bộ.	7.500	7.500	
28	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 5, lớp 9	Mua sắm tập trung theo quy định của Bộ giáo dục	4.000	4.000	
29	XD 07 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Thác Mơ	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng hiệu bộ.	7.500	7.500	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022

30	XD 03 phòng học, 04 phòng chức năng và các phòng hiệu bộ trường TH Phan Bội Châu	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học, hiệu bộ.	6.500	6.500	
31	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Bàu Nghé trường TH Phước Tín B	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	1.000	1.000	
32	XD 06 phòng học trường TH Lê Hồng Phong	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	4.500	4.500	
33	XD 6 phòng học trường THCS Phước Bình	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	4.500	4.500	
34	XD 6 phòng học trường THCS Long Phước	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	4.500	4.500	
35	XD 14 phòng học trường THCS Thác Mơ	- Bố trí xây dựng theo quy chuẩn, mặt bằng hiện có và phù hợp với nhu cầu phát triển trong tương lai - Đầu tư bàn ghế phòng học.	10.000	10.000	
IV	Lĩnh vực khoa học công nghệ		11.944	11.944	
1	Trang bị máy 02 phòng vi tính và 04 phòng anh văn	Tổng cộng 06 phòng - Vi tính: THCS Long Phước, THCS Phước Tín - Anh văn: TH Thác Mơ, TH Trần Hưng Đạo, THCS Long Phước, THCS Thác Mơ	3.600	3.600	Đang thi công năm 2021



2	Đầu tư thiết bị 03 phòng anh văn cho các trường TH Phước Tín A, THCS Phước Tín và THCS Phước Bình	Thiết bị 03 phòng học ngoại ngữ	1.251	1.251	Công trình bổ sung năm 2021
3	Đối ứng dự án Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh	Tổng mức đầu tư 11 tỷ, trong đó vốn tỉnh 8 tỷ, vốn thị xã đối ứng 3 tỷ	3.000	3.000	Công trình bổ sung năm 2021
4	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phước Tín B, TH Lê Hồng Phong, THCS Nguyễn Văn Trỗi	Thiết bị 03 phòng học ngoại ngữ	1.271	1.271	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
5	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phan Bội Châu, TH Sơn Giang, TH Long Giang	Thiết bị 03 phòng học ngoại ngữ	1.275	1.275	
6	Đầu tư thiết bị 02 phòng vi tính trường TH Phước Tín B và trường THCS Phước Bình	Thiết bị 02 phòng vi tính	1.547	1.547	
VI	Lĩnh vực kiến thiết thị chính		19.000	19.000	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trung tâm xã Phước Tín	- 4 trạm biến áp, 25 KVA; - Đường dây chiếu sáng ngầm dài 4.600m; - Dùng trụ cột 8m, cần 2m; Sử dụng bóng led 150W	7.000	7.000	Đang thi công năm 2021
2	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tôn Đức Thắng	- Xây dựng hệ thống chiếu sáng chiều dài khoảng 1200m.	3.000	3.000	Công trình bổ sung năm 2021
3	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường 3/2 (từ TTTM Phước Bình đi Long Điền) và từ UBND phường Phước Bình đi Phước Tín	Xây dựng hệ thống chiếu sáng chiều dài khoảng 6.800m.	9.000	9.000	Công trình bổ sung năm 2021
V	Lĩnh vực văn hóa - xã hội		56.500	56.500	

1	GPMB, xây dựng hàng rào khu di tích Cây Khế - Bà Định và phục dựng khu di tích nhà tù Bà Rá	Giải phóng mặt bằng khoảng 4,45ha. Xây dựng cổng, kè chống sạt lở và san lấp mặt bằng	10.000	10.000	Dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 chuyển sang năm 2022
2	Bia tưởng niệm các chiến sỹ E88 hy sinh tại trận đánh đồn Phước Quả, xã Phước Tín	Nhà bia với diện tích khoảng 60m ² , khung bê ton chịu lực, mái lợp ngói, nền lát gạch, hàng rào	1.400	1.400	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
3	Đầu tư công viên phường Long Thủy	Thực hiện theo quy hoạch chi tiết 1/500	8.000	8.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
4	Chuyển Đài truyền thanh ra Trung tâm văn hóa mới		1.600	1.600	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
5	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang	GPMB 5,8ha; cắm mốc	10.000	10.000	Công trình chuẩn bị đầu tư năm 2022
6	Đầu tư, sửa chữa các hạng mục còn lại của nghĩa trang liệt sỹ	- Xây mới nhà lưu niệm, phòng quản trang - Hệ hồng điện chiếu sáng khu từ trần; - Hệ thống áp thoát nước; - Hàng rào phía trước, nhà vệ sinh	5.500	5.500	
7	Xây dựng khu di tích lịch sử nhà tù Bà Rá và tưởng niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định	Thực hiện theo quy hoạch chi tiết 1/500	20.000	20.000	
VI	Lĩnh vực khác		32.900	32.900	
1	Chốt kiểm lâm núi Bà Rá	XD 01 trệt, 02 lầu; Nhà làm việc, cổng hàng rào, sân, nhà xe, giếng khoan, bồn nước	2.500	2.500	Công trình bổ sung năm 2021 (Công trình chưa đủ điều kiện giao vốn đầu năm)

2	Xây dựng hàng rào xung quanh trụ sở Thị đội cũ tại đèo 230	Xây dựng hàng rào kẽm gai khoảng 1.138m, sửa chữa cổng và hàng rào hiện hữu khoảng 246m	2.400	2.400	Công trình bổ sung năm 2021
3	Xây dựng nhà làm việc và hội trường Công an thị xã	XD 01 trệt, 01 lầu; gồm các phòng làm việc và hội trường	6.000	6.000	Công trình bổ sung năm 2021
4	Xây dựng lại trụ sở, hội trường UBND phường Thác Mơ	Xây dựng khối nhà làm việc, hội trường của phường theo quy chuẩn và mặt bằng hiện có	12.000	12.000	
5	Xây dựng lại trụ sở UBND phường Long Thủy	Xây dựng khối nhà làm việc của phường theo quy chuẩn và mặt bằng hiện có	10.000	10.000	